

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN TÂY HỒ  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **13/2018/HNGĐ-ST**

Ngày: **08-8-2018**

V/v: **Tranh chấp xin ly hôn.**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Vân Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Ngô Xuân Anh.

2. Bà Phan Thị Phụng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đào Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2018/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 4 năm 2018 về việc Tranh chấp xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2018/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn: Anh Phạm Quốc H, sinh năm 1986**

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 532, HHT, phường B, quận TH, Thành phố H N, có mặt.

**2. Bị đơn: Chị Nhâm Thị Thu H1, sinh năm 1985**

Đăng ký HKTT và nơi cư trú cuối cùng: Số 532, HHT, phường B, quận TH, Thành phố H N, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn anh Phạm Quốc H trình bày:*

Anh và chị Nhâm Thị Thu H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 30/12/2011 tại UBND phường phường HHT, phường B, quận TH, Thành phố H N. Ngay sau khi kết hôn vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng không có sự tôn trọng lẫn nhau, chị H1 ham chơi, không quan tâm đến gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng hai bên gia đình đều biết và đã hòa giải nhưng không hòa giải được. Từ khoảng tháng 12 năm 2015 đến nay chị H1 bỏ đi đâu anh không biết, anh không rõ hiện chị H1 đang ở đâu, làm gì. thỉnh thoảng chị H1 có gọi điện về cho gia

đình hỏi thăm về con, nhưng chị H1 không cho gia đình biết về địa chỉ nơi ở mới của chị H1. Anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh xin được ly hôn chị H1 để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh và chị H1 có một con chung là Phạm Quang N, sinh ngày 15/10/2012. Hiện cháu N đang ở cùng anh, ly hôn anh xin được nuôi con, không yêu cầu chị H1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, nhà ở, công nợ: Không có, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về địa chỉ cư trú của chị H1: Trước khi khởi kiện xin ly hôn chị H1, anh H đã đề nghị Công an phường B xác nhận, công an phường B đã cung cấp: Chị Nhâm Thị Thu H1, có HKKT tại số 532, HHT, phường B, quận TH, Thành phố H N. Từ tháng 12/2015 đến nay chị H1 không ăn ở sinh sống tại địa chỉ trên, hiện chị H1 ở đâu không rõ. Tổ trưởng tổ dân phố 14, khu dân cư số 4, phường B, quận TH, Thành phố H N cung cấp cho Tòa án: Anh Phạm Quốc H và bố mẹ anh H vẫn đang sinh sống tại tổ dân phố, còn chị H1 (vợ anh H) không còn sống ở đây. Ông Nhâm Đình H2 (là bố đẻ chị H1) cho biết: Con gái ông là chị Nhâm Thị Thu H1 hiện không ở cùng ông. Từ tháng 12/2015 đến nay chị H1 đi đâu ông cũng không rõ, chị H1 thỉnh thoảng có gọi điện về hỏi thăm ông, ông có hỏi địa chỉ nơi ở của chị H1 nhưng chị H1 không cho ông biết.

*Bị đơn chị Nhâm Thị Thu H1 do không xác định được nơi ở hiện nay của chị H1 nên Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, chị H1 không có lời khai tại Tòa án.*

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chuyển đi nơi khác không thông báo địa chỉ nơi ở mới cho anh H và gia đình. Căn cứ Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự thì trường hợp này thuộc trường hợp đương sự cố tình dấu địa chỉ. Tòa án nhân dân quận Tây Hồ thụ lý, giải quyết đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các điều 147, 192, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016 về án lệ phí tòa án. Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H.

Về con chung: Anh, chị có 01 con chung là Phạm Quang N, sinh ngày 15/10/2012. Giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị H1. Chị H1 có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Về tài sản, nhà đất và công nợ: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét. Về án phí: Anh H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về tố tụng: Chị H1 có đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng tại: Số 532, HHT, phường B, quận TH, Thành phố HN, đến tháng 12/2015 chị H1 chuyển đi nơi khác, không thông báo nơi ở mới cho chính quyền địa phương cũng như anh H biết.

Theo quy định tại điều 192 của Bộ luật tố tụng dân sự thì nguyên đơn đã cung cấp đúng địa chỉ cư trú của người bị kiện, nhưng họ thay đổi nơi cư trú, không thông báo địa chỉ mới cho cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về nơi cư trú, làm cho người khởi kiện không biết nhằm mục đích che giấu địa chỉ thì xác định người bị kiện cố tình giấu địa chỉ và tiến hành giải quyết theo thủ tục chung.

Căn cứ điều luật đã viện dẫn nêu trên, Tòa án nhân dân quận Tây Hồ xác định bị đơn chị H1 cố tình giấu địa chỉ để giải quyết yêu cầu ly hôn của anh H.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho các đương sự. Tuy nhiên bị đơn là chị H1 vắng mặt không có lý do. Phiên tòa lần thứ nhất, ngày 18/7/2018 chị H1 vắng mặt nên HĐXX đã hoãn phiên tòa, phiên tòa hôm nay được mở đến lần thứ hai, chị H1 vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt chị H1.

[2] Về nội dung: Anh H và chị H1 kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 30/12/2011 tại UBND phường phường B, quận Tây Hồ, Hà Nội, đây là hôn nhân hợp pháp.

Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị H1 theo anh H trình bày: Do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có sự tôn trọng lẫn nhau, chị H1 không quan tâm đến gia đình, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn và đã ly thân từ tháng 12/2015 đến nay. Chị H1 đã bỏ đi, không liên lạc gì với anh, anh xin được ly hôn chị H1 để ổn định cuộc sống.

Tòa án đã xác minh đại diện gia đình chị H1, đại diện gia đình anh H; công an phường B; tổ dân phố nơi chị H1 có hộ khẩu thường trú và là nơi cư trú cuối cùng của chị H1. Kết quả đều không biết địa chỉ hiện nay của chị H1.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc chị H1 bỏ đi không cho anh H biết tin tức, địa chỉ nơi ở hiện nay thể hiện chị H1 cố tình giấu địa chỉ. Anh, chị đã ly thân từ tháng 12 năm 2015 đến nay, điều đó thể hiện chị H1 không có thiện chí hàn gắn, không mong muốn vợ chồng đoàn tụ nên việc hòa giải không thể thực hiện được. Căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H đối với chị H1.

[3]. Về con chung: Căn cứ lời khai của anh H và giấy khai sinh của cháu N do anh H giao nộp và các tài liệu có trong hồ sơ: Xác định anh H, chị H1 có một con chung là Phạm Quang N, sinh ngày 15/10/2012.

Hiện cháu N đang ở cùng anh H, ly hôn anh H xin được nuôi con, không yêu cầu chị H1 cấp dưỡng nuôi con chung. Theo anh H hiện anh có việc làm ổn

định, thu nhập khoảng 9.000.000đồng/tháng, anh và cháu N đang ở cùng bố mẹ anh, có nhà cửa ổn định, anh đảm bảo được việc chăm sóc con tốt.

HĐXX xét thấy, việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng phải đảm bảo quyền lợi của đứa trẻ. Từ tháng 12/2015 đến nay chị H1 bỏ đi, anh H vẫn là người trực tiếp chăm sóc cháu N, anh H đảm bảo điều kiện chăm sóc cháu tốt. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của anh H, giao cháu N cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của anh H không yêu cầu chị H1 cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H1 được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản: Động sản, bất động sản và công nợ: Anh H xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị H1 vắng mặt không có lời khai, do vậy HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 147, 192, 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về chế độ án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Phạm Quốc H. Anh Phạm Quốc H được ly hôn chị Nhâm Thị Thu H1.

*Về con chung:* Xác định anh Phạm Quốc H và chị Nhâm Thị Thu H1 có 01 con chung là cháu Phạm Quang N, sinh ngày 15/10/2012.

Giao anh Phạm Quốc H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Phạm Quang N đến khi con chung thành niên, đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Nhâm Thị Thu H1 cho đến khi anh H có yêu cầu hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

Chị H1 có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

*Về tài sản:* Động sản, bất động sản và công nợ: Không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

*Về án phí:* Anh Phạm Quốc H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 06553 ngày 03/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND quận Tây Hồ;
- CCTHADS quận Tây Hồ;
- UBND phường B (số đăng ký 236, quyển số 02 ngày 30/12/2011);
- Lưu HS/VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Vân Anh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

